TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1651/2022/DS-ST
Ngày: 13/5/2022
V/v trA chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại phòng xử án của Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức đã xét xử công khai vụ án thụ lý số 253/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2021 về việc trA chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1428/2022/QĐXXST–DS ngày 17 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 2192/2022/QĐST–DS ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Ngô T Q– Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 19/2020/UQ-TTT ngày 25/5/2020). (vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn H A, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S ủy quyền ông Ngô T Q đại diện trình bày:

Ngày 28/10/2017, ông Nguyễn H A ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng, kèm Bản các điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng) của Ngân hàng TMCP S. Theo đó, Ngân hàng TMCP S phát hành thẻ tín dụng cho ông Nguyễn H A với hạn mức sử dụng là

25.000.000 đồng, mục đích sử dụng là để tiêu dùng cá nhân, lãi suất cho vay: theo quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Sau khi được cấp thẻ, ông A đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 617.419.345 đồng và thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 593.725.000 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông A vẫn không có thiện chí trả nợ số tiền còn lại. Ngày 31/12/2019, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 13/5/2022, ông A còn nợ Ngân hàng số tiền là 60.449.373 đồng, bao gồm nợ gốc là 30.150.865 đồng và lãi quá hạn là 30.298.508 đồng.

Nay tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Nguyễn H A thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 13/5/2022 là 60.449.373 đồng và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng từ ngày 14/5/2022 đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Thanh toán một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng yêu cầu một mình ông A thanh toán tiền nợ, không yêu cầu trách nhiệm liên đới trả nợ đối với vợ ông A (nếu có).

Bị đơn ông Nguyễn H A: đã vắng mặt trong suốt quá trình Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đến khi xét xử mặc dù toà án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Thủ Đức trình bày quan điểm về giải quyết vụ án:

- Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận định:

1. Về tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bị đơn ông Nguyễn H A có nơi cư trú tại thành phố Thủ Đức nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn H A đến Tòa để cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử vụ án. Phiên tòa được mở lần

thứ 02 nhưng ông A vẫn vắng mặt không có lý do. Việc bị đơn vắng mặt không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn H A.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

2. Về nội dung:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu bị đơn ông Nguyễn H A thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 13/5/2022 của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 28/10/2017 là 60.449.373 đồng. Thanh toán sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ đơn Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 28/10/2017; căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cấp tín dụng cho ông Nguyễn H A để sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức vay 25.000.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng, lãi suất theo quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông A đã thực hiện giao dịch với số tiền 617.419.345 đồng, thanh toán được 593.725.000 đồng, còn nợ tiền gốc là 30.150.865 đồng, nợ tiền lãi quá hạn tính đến ngày 13/5/2022 là 30.298.508 đồng.

Trong hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận thời hạn thanh toán nợ gốc và lãi, thỏa thuận về lãi suất theo biểu lãi suất của Ngân hàng, bị đơn không thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo thời hạn đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ. Việc vi phạm của bị đơn trong một thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Xem xét yêu cầu trả tiền nợ gốc, tiền lãi suất của Ngân hàng là phù hợp thỏa thuận được quy định trong hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Trong khi đó, bị đơn ông Nguyễn H A vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình toà án tiến hành điều tra, thu thập chứng cứ đến khi xét xử, mặc dù Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho phía bị đơn. Bị đơn không có ý kiến phản hồi về vụ án và tự từ bỏ quyền tranh tụng tại tòa để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Từ những nhận định trên và căn cứ vào lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, buộc ông Nguyễn H A phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/5/2022 của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 28/10/2017 là 60.449.373 đồng và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng sau ngày xét xử đến khi thA toán xong nợ. Thanh toán khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn H A phải chịu án phí trên số tiền 60.449.373 đồng phải trả cho nguyên đơn. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc ông Nguyễn H A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền còn nợ của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 28/10/2017 là 60.449.373 đồng (Sáu mươi triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi ba) đồng; trong đó: nợ gốc là 30.150.865 (Ba mươi triệu một trăm năm mươi nghìn tám trăm sáu mươi lăm) đồng, nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 13/5/2022 là 30.298.508 (Ba mươi triệu hai trăm chín mươi tám nghìn năm trăm lẻ tám) đồng. Thanh toán khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Nguyễn H A phải chịu là 3.022.468 (Ba triệu không trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi tám) đồng.

2.2. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp đã nộp là 786.108 (Bảy trăm tám mươi sáu nghìn một trăm lẻ tám) đồng theo biên lai thu số 57179 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cần thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, ông Nguyễn H A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Thủ Đức;
- THA DS TP. Thủ Đức;
- TATP;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nga